TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*Bát Xát, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Sùng Thị S - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Lầu A C - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Lầu A C qua thời gian tìm hiểu yêu thương, đến năm 2008 anh chị về chung sống với nhau như vợ chồng, không làm thủ tục đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quan ở địa phương và đến ngày 16/9/2014 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách xây dựng kinh tế, nuôi dạy con chung từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi không thể hòa giải, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu

thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân nhau từ năm 2020, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Sùng Thị S và anh Lầu A C có bốn người con chung là cháu Lầu Thị L, sinh ngày 20/03/2008, cháu Lầu Thị P, sinh ngày 20/12/2010, cháu Lầu A C1, sinh ngày 5/6/2014 và cháu Lầu A C2, sinh ngày 5/6/2014, cả 4 cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Sùng Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lầu Thị L. Anh Lầu A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lầu Thị P, cháu Lầu A C1 và cháu Lầu A C2 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Sùng Thị S và anh Lầu A C thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị S và anh Lầu A C.

1.2. Về con chung: Chị Sùng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lầu Thị L, sinh ngày 20/03/2008. Anh Lầu A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lầu Thị P, sinh ngày 20/12/2010, cháu Lầu A C1, sinh ngày 5/6/2014 và cháu Lầu A C2, sinh ngày 5/6/2014 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Sùng Thị S và anh Lầu A C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Sùng Thị S và anh Lầu A C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002457 ngày 21/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Sùng Thị S và anh Lầu A C đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã D;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng